TOÀ ÁN ND HUYỆN LT **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2019/QĐST-HNGĐ	*LT, ngày 26 tháng 02 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: chị ĐTT, sinh năm 1982.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 7, TT CN, LT, Hòa Bình.

Bị đơn: anh TTN, sinh năm 1980.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: TN, LL, LT, Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Khoản 1 Điều 59, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: chị ĐTT, sinh năm 1982.

Bị đơn: anh TTN, sinh năm 1980.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: chị ĐTT và anh TTN thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị T và anh N cùng nhất trí có con chung là cháu TTĐ, sinh ngày 27/9/2006 và cháu TTĐKA, sinh ngày 14/02/2016.

Chị T và anh N cùng nhất trí giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu TTĐKA cho đến khi cháu TTĐKA trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác. Giao cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu TTĐ cho đến khi cháu TTĐ trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị T và anh N được quyền thăm hỏi con chung theo quy định của pháp luật.

Chị T và anh N chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

c. Về tài sản:

- Về tài sản riêng: Chị T và anh N cùng nhất trí là không có.

- Về tài sản chung: Chị T và anh N nhất trí tự thỏa thuận và không yêu cầu pháp luật can thiệp.

- Về công nợ: Chị T và anh N cùng nhất trí là không có.

d. Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn). Chị T tự nguyện nộp toàn bộ và được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0005603 ngày 21/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LT. Chị T còn được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện LT;
- VKSND huyện LT;
- UBND TT CN;
- Lưu HS.
-

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đinh Lan Hương